TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Ông Hồ Minh Khương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Minh Đ, sinh ngày 06/12/2004 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là phường Ô, Thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn K, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1987; Anh, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: chưa; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Trần Ngọc T1**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: H P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là phường C, Thành phố Cần Thơ).

Chỗ ở hiện nay: 02 khu vực B, phường P, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/10/2024 Nguyễn Thanh V đi bộ trên đường bê tông tại hẻm F, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là hẻm F, khu V, phường T, thành phố Cần Thơ) thì nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 65X4 – 5653 của ông Trần Ngọc T1 có gắn sẵn chìa khóa đang đậu sát ở lề đường, còn ông T1 thì đang ngồi câu cá trên cây cầu bê tông gần đó nên V lấy trộm xe mô tô này và sử dụng xe mô tô trộm được làm phương tiện đi lại hằng ngày. Đến sáng ngày 12/10/2024 V điều khiển xe mô tô trộm được đi gặp bạn là Trương Minh Đ, cả hai lên mạng Internet tìm việc làm thuê ở Hà Nội, do không có tiền mua vé xe nên Đ kêu V bán xe mô tô để lấy tiền mua vé xe đi làm thì V đồng ý, cả hai thống nhất bán xe giá 1.500.000đồng. V chở Đ đi bán xe ở các tiệm mua bán xe mô tô cũ trên địa bàn quận Ô nhưng do xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe nên không bán được. Cả hai tiếp tục đi đến tiệm sửa xe ở gần cầu S, thuộc quận Ô để bán xe nhưng chủ tiệm không mua vì xe không có giấy tờ, chủ tiệm chỉ cho V, Đ đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Công N ở phường B để bán, Đ biết tiệm này nên Đ điều khiển xe chở V ngồi phía sau để đi bán xe. Trên đường đi đến phường B thì V đã nói cho Đ biết về nguồn gốc chiếc xe mô tô đang đem đi bán là do V lấy trộm của người khác, Đ biết xe mô tô này do Vĩ trộm cắp mà có nhưng Đ vẫn đồng tiếp tục cùng V đi tìm nơi bán xe. Đến tiệm của ông N thuộc phường B thì Đ trực tiếp đi vào hỏi ông N có mua xe này không nhưng ông N nói không mua vì xe không có giấy tờ. Lúc này ạnh Nguyễn Văn T2 (sống gần nhà ông T1) đang đi trên đường L ngang qua tiệm của ông N nhìn thấy xe mô tô của ông T1 (được nghe kể bị mất trước đó) nên T2 điện thoại trình báo sự việc đến Công an phường B. Lực lượng Công an đã thu giữ xe mô tô và mời V, Đ về trụ sở làm việc.

Ông Trần Ngọc T1 sau khi câu cá xong thì phát hiện bị mất xe nhưng ông T1 thấy xe mua đã cũ, giá trị không lớn nên không trình báo. Ông T1 có kể cho T2 nghe việc mất xe. Đến ngày 12/10/2024 ông T1 đến Công an phường trình báo. Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển kiểm soát 65X4 - 5653; số máy 16S2143470; số khung 6S20AY143464 (đã qua sử dụng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B, thành phố Cần Thơ xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đen, biển kiểm soát 65X4-5653 trị giá 3.050.000đồng. Căn cứ bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 23/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 12/02/2025 của Trung tâm pháp y thành phố C: Trương Minh Đ có độ tuổi từ 20 năm 00 tháng đến 20 năm 06 tháng (tại thời điểm giám định ngày 07/02/2025). Qua xác minh xe mô tô biển kiểm soát 65X4 – 5653 do ông D Hiếu Nghĩa đứng tên, ông N1 đã bán nhà không còn sinh sống ở địa phương từ năm 2010 đến nay. Năm 2023, bà Lê Thị

Kim C mua lại xe mô tô này của người bán không rõ họ tên và đã thất lạc giấy tờ mua bán, bà C bán lại xe cho tiệm của ông Phạm Quyết T3. Năm 2024, ông T3 bán lại cho bà Nguyễn Thị H là vợ ông T1 với giá 5.700.000đồng. Đối với Nguyễn Thanh V: ngày 23/4/2025 Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 32/2025/HSST ngày 23/4/2025. Trương Minh Đ đã trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Trương Minh Đ. Đến ngày 30/6/2025, Đ ra đầu thú.

Tại cáo trạng số 01/CT- VKSKV2 ngày 15/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ truy tố Trương Minh Đ về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi đối với bị cáo đủ cơ sở xác định ngày 07/10/2024 Nguyễn Thanh V lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 65X4 – 5653 của ông Trần Ngọc T1. Đến ngày 12/10/2024 V điều khiển xe vừa trộm được đến gặp Đ và cả hai thống nhất đem xe đi bán; Trương Minh Đ mặc dù biết rõ xe mô tô là do Vĩ trộm cắp mà có nhưng Đ vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có hình phạt tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Minh Đ phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; xử phạt Trương Minh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận bị cáo, người bị hại và bản án số 32/2025/HSST ngày 23/4/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh V đã đủ cơ sở xác định Trương Minh Đ mặc dù biết rõ tài sản là do Nguyễn Thanh V trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Ngọc T1. Với thủ đoạn và hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, vì thế cáo trạng truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Ý thức phạm tội của bị cáo là cố ý. Chính bị cáo hiểu rõ nhất về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, đặc biệt là xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuổi đời bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, không chăm lo lao động bằng công sức của mình mà chỉ muốn hưởng thụ, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu gì khác, vì thế Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong theo 32/2025/HSST ngày 23/4/2025.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Trương Minh Đ** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trương Minh Đ 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong theo 32/2025/HSST ngày 23/4/2025.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng khác vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Nơi nhận:
- VKSNDKV2- Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV2;
- Phân trại tạm giam;
- Công an TPCT;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;